

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH NGHỆ AN**

Số: 423/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Nghệ An, ngày 23 tháng 02 năm 2023

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc sửa đổi nội dung Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Khai thác đá hoa tại thung Lùn, xã Châu Hồng, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 1362/QĐ-UBND ngày 18/5/2022 của UBND tỉnh về việc Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án khai thác đá hoa tại thung Lùn, xã Châu Hồng, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An; ý kiến đề nghị của Công ty Cổ phần Đầu tư và khai thác khoáng sản Thăng Long tại Công văn số 75/TTr-MT ngày 05/12/2022;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 762/STNMT-BVMT ngày 14/02/2023.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung nội dung công suất dự án tại mục 1.4.2 Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1362/QĐ-UBND ngày 18/5/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án khai thác đá hoa tại thung Lùn, xã Châu Hồng, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An như sau:

“Công suất khai thác 69.000m<sup>3</sup> đá nguyên khai/năm. Trong đó:

+ Đá hoa trắng ốp lát nguyên khối là 7.683 m<sup>3</sup>/năm (chiếm 11,85%);



+ Đá hoa trắng làm bột cacbonat canxi là 3.833 m<sup>3</sup>/năm (10.484,7 tấn/năm) tương đương với 5.727,75 m<sup>3</sup> đá nguyên khai/năm (chiếm 5,99%);

+ Đá hoa xám làm đá bóc chế nguyên khối là 3.782 m<sup>3</sup>/năm (chiếm 5,83%);

+ Đá hoa làm vật liệu xây dựng thông thường nguyên khối là 49.511m<sup>3</sup>/năm tương đương với 73.029 m<sup>3</sup> đá nguyên khai/năm (chiếm 76,33%)”

Sửa đổi thành:

“Công suất khai thác 69.000m<sup>3</sup> đá nguyên khối/năm, tương đương 96.371m<sup>3</sup> đá nguyên khai/năm. Trong đó:

+ Đá hoa trắng ốp lát nguyên khối là 8.173 m<sup>3</sup>/năm (chiếm 11,85%);

+ Đá hoa trắng làm bột cacbonat canxi là 4.132 m<sup>3</sup>/năm (11.156 tấn/năm) tương đương với 5.991m<sup>3</sup> đá nguyên khai/năm (chiếm 5,99%);

+ Đá hoa xám làm đá bóc chế nguyên khối là 4.023 m<sup>3</sup>/năm tương đương với 5.833m<sup>3</sup>/năm (chiếm 5,83%);

+ Đá hoa làm vật liệu xây dựng thông thường nguyên khối 52.672m<sup>3</sup>/năm tương đương với 76.374 m<sup>3</sup> đá nguyên khai/năm (chiếm 76,33%”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Công Thương; Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Quỳnh Hợp; Chủ tịch UBND xã Châu Hồng; Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và khai thác Khoáng sản Thăng Long và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để B/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để B/c);
- Phó Chủ tịch (NN) UBND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu VT.NN(V)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Đệ